

KẾ HOẠCH

Sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm (2011-2015) của Công ty TNHH MTV Phà An Giang đã được UBND tỉnh An Giang phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 19/12/2011

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BKHĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về việc công bố thông tin của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Công văn số 852/SKHĐT-ĐKKD ngày 13/8/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang về việc công bố thông tin theo Thông tư số 02/2015/TT-BKHĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Nay, Công ty Công ty TNHH một thành viên Phà An Giang xây dựng nội dung công bố kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm (2011-2015) với nội dung như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng công ty có cơ cấu hợp lý, tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cải tiến quản trị doanh nghiệp nhằm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội, quốc phòng an ninh, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, bảo toàn và phát triển được vốn tại doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

S T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm					Tổng KH 2011-2015
			2011	2012	2013	2014	2015	
1	Doanh thu	Tr.đ	120.000	127.100	133.500	140.200	147.200	668.000
2	LN trước thuế	Tr.đ	7.000	8.400	8.820	9.260	9.720	43.200
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	5.250	6.300	6.615	6.945	7.290	32.400

3. Kế hoạch triển khai

3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính

S T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm					Tổng KH 2011-2015
			2011	2012	2013	2014	2015	
1	Hành khách	nghìn lượt	28.970	30.420	31.940	33.540	35.220	160.090
2	Xe các loại	nghìn lượt	1.230	1.290	1.350	1.420	1.490	6.780

3.2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Kế hoạch đầu tư các dự án giai đoạn kỳ kế hoạch:

- Đầu tư củng cố và phát triển các phương tiện, trang thiết bị, kết cấu hạ tầng các bến phà hiện hữu. Trong đó, tập trung vào các phương tiện, thiết bị thủy hiện có tại các bến phà mà công ty đầu tư từ năm 2008 trở về trước nhằm duy trì năng lực vận tải của công ty đảm bảo khả phục vụ an toàn, nhanh chóng, thuận lợi và hiệu quả.

- Đầu tư mở rộng, nâng cấp thêm 04 bến khách ngang sông trên các huyện cù lao dọc theo hệ thống sông Hậu và sông Tiền (liên huyện và liên tỉnh) theo tiêu chuẩn bến phà (bến ponton – cầu dẫn) và đóng mới thêm nhiều phương tiện phà đa dạng về công suất vận hành (phà hai đầu tải trọng từ 30 đến 45 tấn) nhằm phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân trong và ngoài tỉnh.

- Nhu cầu về đầu tư:

STT	Danh mục đầu tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)
1	Đóng mới phà 200T	chiếc	2	17.000	34.000
2	Sửa chữa/hoán cải phà 200T	chiếc	2	2.000	4.000
3	Sửa chữa/hoán cải phà 100T	chiếc	4	2.00	8.000
4	Sửa chữa/hoán cải phà 60T	chiếc	10	1.000	10.000
5	Đóng phà hai đầu 30-45T	chiếc	10	5.000	50.000
6	Sửa chữa, nâng cấp bến bãi	bến	3	5.000	15.000
7	Xây dựng mới bến bãi	bến	4	15.000	60.000
Cộng					181.000

4. Các giải pháp thực hiện:

4.1. Giải pháp về tài chính:

4.2. Giải pháp về sản xuất:

4.3. Giải pháp về marketing:

4.4. Giải pháp về nguồn nhân lực:

Phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, lao động sáng tạo, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tiêu cực nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Xây dựng cơ chế khen thưởng, để khuyến khích tinh thần lao động sáng tạo của toàn thể người lao động làm tăng hiệu quả hoạt động cho đơn vị.

4.5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:

Đầu tư củng cố và phát triển các trang thiết bị kết cấu hạ tầng các bến phà: đầu tư cầu dẫn có trọng tải lớn thay thế dần cho các cầu cũ đã không còn phù hợp ở các bến phà có lưu lượng hành khách và mật độ xe qua phà lớn. Nâng cấp những phà hiện hữu, bổ sung thêm phà mới.

4.6. Giải pháp về quản lý và điều hành:

Kiến toàn cơ cấu tổ chức nhân sự và hệ thống quản lý của công ty theo hướng chuyên nghiệp, khoa học và hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Tiến tới xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đối với ngành phà.

4.7. Giải pháp khác

BIỂU KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KỲ KẾ HOẠCH 2011-2015

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Ước giá trị thực hiện của kỳ kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Hành khách	lượt	160.090.000
	- Xe các loại	lượt	6.780.000
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Doanh thu	Tỷ đồng	668
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	43
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, KH.

CHỦ TỊCH



Phạm Châu Hà